

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu:

1. **Tên gói thầu:** Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình.
2. **Công trình:** Đường phía Tây huyện Vân Canh (đoạn từ xã Canh Hiền đến xã Canh Vinh) GD tiếp theo.
3. **Loại và cấp công trình:** Công trình giao thông cấp IV.
4. **Cấp quyết định đầu tư:** UBND xã Canh Vinh.
5. **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý xã Canh Vinh.
6. **Địa điểm xây dựng:** xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai.
7. **Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:**

7.1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng công trình Đường phía Tây huyện Vân Canh (đoạn từ xã Canh Hiền đến xã Canh Vinh) GD tiếp theo nhằm từng bước hoàn thiện hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi vận chuyển hàng hóa và đi lại cho bà con trong khu vực.

7.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Xây dựng tuyến thuộc đường cấp VI đồng bằng và đồi
- Tổng chiều dài xây dựng: $L = 2.344,13 \text{ m}$.
- + Điểm đầu tuyến Giáp với BTXM cũ.
- + Điểm cuối tuyến từ điểm đầu tuyến kéo về hướng cầu Ri, thôn Kinh Tế, xã Canh Vinh khoảng $2.344,13 \text{ m}$ (Giáp BTXM).
- + Trong đó:
 - Tốc độ thiết kế $V_{tk} = 30 \text{ km/h}$.
 - Bề rộng nền đường $B_{nền} = 6,5 \text{ m}$.
 - Bề rộng mặt đường $B_{mặt} = 6 \text{ m}$.
 - Bề rộng lề: $B_{lề} = 0,25 \text{ m} \times 2 = 0,5 \text{ m}$
 - Tải trọng trục thiết kế: $P = 10 \text{ T}$.
 - Dốc ngang mặt đường: $i = 2\%$.
 - Dốc ngang lề đường (không gia cố): $i = 4\%$.
 - Kết cấu nền, mặt đường (tính từ trên xuống) gồm:
 - + Lớp BTXM đá 2x4, M300, dày $0,22 \text{ m}$.
 - + Lớp giấy dầu cách ly.
 - + Lớp cấp phối đá dăm $D_{max} 25$.

+ Nền đường đầm chặt K98.

- Nút giao thông: thiết kế vuốt nối nút giao thông cùng mức, khác mức tại các vị trí nút giao theo quy định.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:

1. Thời gian hoàn thành toàn bộ công trình theo yêu cầu của Chủ đầu tư: 90 ngày.

2. Tiến độ thực hiện của nhà thầu:

- Trên cơ sở nghiên cứu bản vẽ thiết kế và các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, yêu cầu Nhà thầu lập tiến độ thi công chi tiết từng hạng mục công việc; thời gian thi công của từng loại công việc phải phù hợp với khối lượng công việc; lập tổng tiến độ thi công hoàn thành gói thầu;

- Tài liệu về tiến độ thực hiện hợp đồng bao gồm: Biểu tổng hợp tiến độ thi công, tiến độ thi công chi tiết, thuyết minh các điều kiện đảm bảo tiến độ thi công, hồ sơ hoàn công và nghiệm thu, bàn giao. Tiến độ thi công chi tiết và hoàn thành các hạng mục công trình bao gồm: thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc hạng mục công trình, khối lượng công tác dự kiến thực hiện, yêu cầu nhân lực thiết bị trong từng giai đoạn thi công; Thuyết minh mô tả cách bố trí, biện pháp thi công, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường và đảm bảo không gây tác động đến khu vực lân cận và công trình xung quanh đang khai thác sử dụng;

- Nhà thầu phải lập các mốc thời gian bắt đầu và kết thúc công việc chính nêu trong tiến độ thi công nhằm đảm bảo hoàn thành các hạng mục công trình với thời gian nêu trên trong hồ sơ dự thầu.

- Nhà thầu đính kèm bảng giá trị thực hiện thi công, nghiệm thu thanh toán, giải ngân khối lượng hoàn thành theo tiến độ thi công từng hạng mục phù hợp tiến độ thi công hoàn thành gói thầu.

- Nhà thầu phải đính kèm các tài liệu nêu trên trong hồ sơ dự thầu E-HSDT.

Trong quá trình thực hiện nếu Nhà thầu thi công chậm so với tiến độ quy định (ngoại trừ các nguyên nhân khách quan theo quy định) dẫn đến nguy cơ không hoàn thành gói thầu thì:

- Vi phạm lần đầu: Chủ đầu tư có thông báo phê bình Nhà thầu, đồng thời yêu cầu Nhà thầu có cam kết khắc phục và bù đắp tiến độ bị chậm trong khoảng thời gian theo yêu cầu của Chủ đầu tư và xử lý vi phạm hợp đồng theo quy định.

- Vi phạm lần 2: Chủ đầu tư có thông báo khiển trách Nhà thầu, đồng thời yêu cầu Nhà thầu cam kết khắc phục với các nội dung sau: Nhà thầu phải có biện pháp khắc phục, bù đắp thời gian bị chậm theo yêu cầu của Chủ đầu tư; nếu không đáp ứng yêu cầu Chủ đầu tư sẽ xem xét báo cáo cấp có thẩm quyền điều chuyển một phần khối lượng cho nhà thầu phụ do Chủ đầu tư chỉ định và xử lý vi phạm

hợp đồng theo quy định.

- Vi phạm lần thứ 3 trở đi: Chủ đầu tư sẽ đánh giá lại năng lực thực tế của Nhà thầu để xem xét, chấm dứt hợp đồng với Nhà thầu bị chậm tiến độ và xử lý vi phạm hợp đồng theo quy định pháp luật có liên quan, nhà thầu bị chấm dứt hợp đồng sẽ bị đánh giá không hoàn thành hợp đồng. Sau khi chấm dứt hợp đồng Chủ đầu tư gửi thông báo đến Bộ Tài chính để xem xét, đăng tải thông tin Nhà thầu vi phạm trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Báo đấu thầu.

Trường hợp phải xử lý vi phạm chấm dứt hợp đồng theo quy định, nếu giá gói thầu mới của phần khối lượng còn lại (được cơ quan thẩm quyền phê duyệt) cao hơn giá trị phần khối lượng còn lại của gói thầu (theo giá trúng thầu) thì Nhà thầu sẽ phải chịu toàn bộ giá trị phần chênh lệch đó cộng với các thiệt hại thực tế khác nếu có.

Nhà thầu có văn bản cam kết thực hiện các yêu cầu trên.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Toàn bộ các công việc thi công xây lắp, lắp đặt thiết bị, nghiệm thu, thí nghiệm, an toàn lao động, quản lý chất lượng xây dựng... của gói thầu phải tuân thủ các yêu cầu của Hệ thống Quy chuẩn và Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN). Nhà thầu khi trình bày chi tiết các công tác theo yêu cầu của tiêu chuẩn nêu trong HSMT phải trích tên đúng các tiêu chuẩn cần tuân thủ cho từng công tác cụ thể. Đối với một số yêu cầu quan trọng nhà thầu có thể trích dẫn cả những quy định cụ thể của tiêu chuẩn. Trên cơ sở những tiêu chuẩn được nêu trong HSMT, nhà thầu cần phải xây dựng bộ tiêu chuẩn Thi công - Nghiệm thu - Thí nghiệm cho toàn bộ gói thầu, bộ tiêu chuẩn này nhà thầu có thể trình bày ngay trong HSDT hoặc tổng hợp trình Chủ đầu tư ngay sau khi trúng thầu. Số lượng các tiêu chuẩn mà nhà thầu trình bày không được ít hơn số lượng tiêu chuẩn sau.

Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng:

* Về thiết kế:

- TCVN 4054-2005: Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô;
- TCCS 39:2022/TCĐBVN - Thiết kế mặt đường Bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông;
- QCVN 41:2019/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- Thiết kế kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574: 2018;
- QCVN 7:2011/BKHCN – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về thép làm cốt bê tông;

* Về thi công và nghiệm thu:

- TCVN 4447:2012: Công tác đất - Thi công & nghiệm thu;
- Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu TCVN 9436: 2012;
- TCVN 9361:2012: Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4055:2012: Tổ chức thi công;
- TCCS 40:2022/TCĐBVN: Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông;
- TCVN 4453-95: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối quy phạm thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8859:2011: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8858:2023: Lớp móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 7572-2:2006: Cốt liệu bê tông và vữa - Phương pháp thử;
- TCVN 4197-1995: Đất xây dựng - Phương pháp xác định giới hạn chảy và giới hạn dẻo trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 4085:2011: Kết cấu gạch đá. Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu.
- TCVN 4516:1988: Hoàn thiện mặt bằng xây dựng - Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5724:1993: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Điều kiện kỹ thuật tối thiểu để thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9377-2012: Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu;
- Quyết định số 04/2006/QĐ-BGTVT ngày 09/01/2006 của Bộ GTVT quy định về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ;
- Và các quy trình quy phạm chuyên ngành khác do Nhà nước và các Bộ chuyên ngành ban hành có liên quan.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

2.1. Yêu cầu về nội dung quản lý chất lượng:

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp yêu cầu của gói thầu; tính chất, quy mô của công trình xây dựng, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công trong việc quản lý chất lượng của công trình xây dựng;
- Thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế;

- Lập và kiểm tra các biện pháp thi công và tiến độ;
- Lập và ghi nhật ký thi công theo quy định;
- Kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trình xây dựng;
- Nghiệm thu và lập bản vẽ hoàn công cho bộ phận công trình xây dựng, hạng mục công trình và công trình xây dựng hoàn thành.
- Báo cáo Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của Chủ đầu tư;
- Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu theo quy định Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

2.2. Trách nhiệm của nhà thầu:

Nhà thầu thi công phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng công việc do mình đảm nhận; bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng, sử dụng vật liệu không đúng chủng loại, thi công không đảm bảo chất lượng gây hư hỏng, làm ô nhiễm môi trường và các hành vi khác gây ra thiệt hại.

3. Yêu cầu chi tiết và đề xuất của nhà thầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị:

- Nhà thầu cần nêu rõ các loại vật liệu, cấu kiện xây dựng sẽ tiến hành thí nghiệm chất lượng, số lượng các mẫu thử và công tác thí nghiệm cho từng lô hàng được sử dụng để thi công công trình.
- Phải tiến hành thí nghiệm vật liệu trước khi tiến hành khai thác; báo cáo kết quả thí nghiệm vật liệu và được sự chấp thuận cho thi công của Tư vấn giám sát mới tiến hành thi công.
- Chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị chính đưa vào công trình phải đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt, đạt các yêu cầu theo các quy định hiện hành, đạt tiêu chuẩn an toàn theo quy định và các quy cách, thông số kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn Việt Nam còn hiệu lực. Đồng thời, nhà thầu phải lập bảng kê từng loại cụ thể vật tư, vật liệu, thiết bị dự thầu dưới đây, phải nêu rõ: Nhãn mác, mã hiệu (nếu có) và xuất xứ rõ ràng, không được ghi nhiều loại hoặc ghi tương đương (trường hợp nếu ghi tương đương thì phải chứng minh được đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương); ngoài ra, đối với vật tư, thiết bị lắp đặt vào công trình phải đạt tiêu chuẩn chất lượng về hợp quy, hợp chuẩn (nếu có). Vật tư, vật liệu và thiết bị chính đưa vào công trình theo bảng sau:

YÊU CẦU VỀ CHUNG LOẠI VẬT TƯ

Stt	Tên vật liệu, thiết bị chính	Quy cách, thông số kỹ thuật	Nguồn gốc xuất xứ/ Hãng sản xuất
1.	Cát xây dựng	Theo thiết kế	Tỉnh Gia Lai
2.	Đá các loại	Theo thiết kế	Tỉnh Gia Lai
3.	Xi măng các loại	PCB40	Phúc Sơn, Nghi Sơn hoặc tương đương
4.	Giấy dầu	Theo thiết kế	Việt Nam
5.	Các loại vật tư, vật liệu khác	Theo thiết kế	Theo hồ sơ thiết kế

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Trình tự thi công và lắp đặt do nhà thầu tự nghiên cứu và đề xuất trong phần đề xuất kỹ thuật nhưng phải đảm bảo các quy chuẩn xây dựng hiện hành. Các tiêu chuẩn thi công phải được trích dẫn đầy đủ, trường hợp cần thiết nhà thầu phải trích dẫn nguyên văn tiêu chuẩn áp dụng để chứng minh biện pháp, trình tự thi công do mình đề xuất là phù hợp.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy định hiện hành.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phế thải xây dựng phải được vận chuyển đến nơi quy định, trong quá trình vận chuyển nhà thầu phải có các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình vận chuyển.

- Toàn bộ chất thải rắn, chất thải lỏng của người và máy móc, thiết bị thi công phải được tập trung xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải vào hệ thống chung.

7. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu phải có thuyết minh chi tiết cho toàn bộ công tác an toàn trong thi công với đầy đủ các nội dung yêu cầu sau:

a) Giải pháp an toàn cho công tác xây lắp.

Nhà thầu phải nêu tóm tắt những vấn đề cơ bản về giải pháp an toàn lao động sẽ được áp dụng cho từng công tác xây lắp và theo các nội dung được yêu cầu trong các quy định về kỹ thuật an toàn đối với các công tác cụ thể như sau:

- An toàn trong tổ chức công trường;
- An toàn trong công tác điện - hàn;
- An toàn trong công tác cốt thép - bê tông;
- An toàn trong công tác bốc xếp - vận chuyển;
- An toàn trong công tác xây và hoàn thiện;

Nội dung cơ bản cho phần trình bày về an toàn của từng công tác xây lắp gồm 3 vấn đề chính:

- Liệt kê và phân tích nguyên nhân những nguy hiểm, thiếu an toàn;
- Các biện pháp phòng ngừa sẽ được áp dụng;
- Các biện pháp khắc phục sự cố.

b) An toàn cháy, nổ

- Nêu rõ các tiêu chuẩn về phòng chống cháy nổ sẽ được tuân thủ;
- Xác định các nguy cơ cháy nổ có thể xảy ra trong thi công và nguyên nhân của nó;

- Các giải pháp phòng ngừa nguy cơ cháy nổ;
- Các giải pháp chữa cháy và khắc phục sự cố;
- Tổ chức bộ máy quản lý PCCC tại hiện trường.

c) An toàn trong mùa mưa bão

- Xác định khả năng và các nguy cơ ảnh hưởng của mưa bão đến quá trình thi công công trình;

- Tổ chức bộ máy phòng chống lụt bão tại công trường: Nêu rõ tên người phụ trách, quyền hạn, chức năng và nhiệm vụ các bộ phận chủ chốt trong công tác phòng chống lụt bão;

- Công tác chuẩn bị cho việc phòng chống lụt bão;
- Biện pháp bảo vệ VLXD, thiết bị thi công khi có mưa bão;
- Giải pháp thi công trong mùa mưa;
- Giải pháp chống bão và khắc phục sự cố do mưa bão gây ra.

d) Bảo vệ môi trường

- Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, an ninh trật tự cho khu vực công trường;

- Biện pháp bảo vệ công trình hạ tầng (đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện...);

- Biện pháp xử lý chất thải sinh hoạt và quản lý chất thải rắn trong quá trình thi công.

e) Yêu cầu về máy móc và thiết bị thi công

- Số lượng và chủng loại máy móc, thiết bị thi công sẽ được nhà thầu sử dụng cho công trình;

- Thuyết minh và đánh giá mức độ sử dụng máy móc và hiệu quả sẽ đạt được;

- Số lượng và chủng loại thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng sản phẩm sẽ được sử dụng tại hiện trường;

- Danh sách các phòng LAS dự kiến được lựa chọn để tiến hành các thí nghiệm.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Nhà thầu phải bố trí đầy đủ cán bộ chủ chốt thi công theo đúng cam kết trong HSDT. Đối với nhân sự không thuộc quản lý của Nhà thầu mà đi thuê, yêu cầu có văn bản chấp thuận và cam kết từ đơn vị chủ quản của nhân sự về việc để nhân sự tham gia thực hiện gói thầu thi công xây dựng đầy đủ thời gian huy động khi Nhà thầu trúng thầu. Trường hợp vì những lý do bất khả kháng phải thay đổi cán bộ chủ chốt thi công chỉ được phép khi có sự đồng ý của Chủ đầu tư và phải đảm bảo nguyên tắc nhân sự thay thế có chất lượng tương đương trở lên;

- Lực lượng công nhân thi công xây dựng phải được đào tạo về kỹ năng tay nghề và an toàn lao động. Nhà thầu có trách nhiệm bảo đảm nhân lực thi công đúng tiến độ trong mọi trường hợp.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm huy động thiết bị phục vụ thi công đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Nhà thầu phải có hồ sơ thiết kế tổ chức công trường trong đó bao gồm hai thành phần chính là: Tài liệu tổ chức thi công công trường và Hồ sơ bản vẽ thiết kế tổ chức công trường.

a) Tài liệu tổ chức thi công công trường:

- Mô tả tóm tắt nội dung thi công và đặc điểm công trình có ảnh hưởng đến chất lượng thi công;

- Trích dẫn các tiêu chuẩn quy phạm về tổ chức công trình;

- Tính toán phân đoạn thi công phù hợp.

b) Hồ sơ bản vẽ thiết kế tổ chức công trường:

- Các bản vẽ phải thể hiện rõ: Vị trí kho bãi tập kết vật tư vật liệu; tuyến giao thông trên công trường; hướng thi công tổng thể; khu vực lán trại; hướng thoát nạn khi có sự cố; vị trí Ban chỉ huy trường công trường; vị trí các công trình vệ sinh tạm; xác định vị trí cần cảnh báo nguy cơ cháy nổ.

- Nội dung: gồm có các bản vẽ tổ chức công trình tổng thể và các bản vẽ tổ chức thi công cho các hạng mục công trình chính.

- Nhà thầu phải thuyết minh rõ các giải pháp kỹ thuật và kèm theo các bản vẽ biện pháp thi công các hạng mục công trình chính.

- Nội dung thuyết minh cho từng công tác cần bao gồm:

+ Nêu rõ tiêu chuẩn, quy phạm được áp dụng;

+ Mô tả tóm tắt kỹ thuật thi công và các kỹ thuật yêu cầu cần đáp ứng;

+ Đề xuất của nhà thầu về áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong thi công để tăng hiệu quả của dự án.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Nhà thầu phải có hệ thống tự kiểm tra, giám sát công tác thi công để đảm bảo chất lượng;

- Các công tác thi công liên quan đến những bộ phận chịu lực chính phải có thí nghiệm vật liệu, thí nghiệm xác định chất lượng công tác thi công hoàn thành;

- Hệ thống giám sát chất lượng phải được tổ chức hoàn thành từ khi vật liệu được đưa về công trường, trong quá trình thi công và khi sản phẩm hoàn thành phải có biện pháp xử lý vật liệu, xử lý bộ phận công trình không đảm bảo chất lượng;

- Nhà thầu phải có đủ máy móc, thiết bị để kiểm tra chất lượng vật liệu, công tác thi công xây dựng. Trường hợp không có đủ thiết bị đó thì có thể thuê nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn máy móc, thiết bị và không được ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

11. Yêu cầu về thời gian bảo hành công trình: Thời hạn bảo hành công trình tối thiểu là **24 tháng** kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng.

12. Yêu cầu khác:

Chi tiết các yêu cầu kỹ thuật được quy định trong Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình.

IV. Năng lực, kinh nghiệm của Nhà thầu thi công và nhân sự của nhà thầu

- Nhà thầu thi công phải đảm bảo đáp ứng năng lực hoạt động xây dựng phù hợp với quy mô, tính chất công trình theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; và đảm bảo năng lực hoạt động xây dựng đối với cả các hạng mục xây dựng chuyên ngành thuộc công trình theo yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

- Nhân sự chủ chốt chỉ huy trưởng và phụ trách kỹ thuật thi công hoặc chỉ huy trưởng thi công các hạng mục xây dựng chuyên ngành phải đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu điều kiện hành nghề theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; và theo yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng công trình và đáp ứng quy định của các lĩnh vực liên quan khác.

- Bất kỳ yêu cầu nào về năng lực hoạt động xây dựng của Nhà thầu và yêu cầu trình độ, kinh nghiệm chuyên môn, chứng chỉ hành nghề của nhân sự chủ chốt được nêu tại Chương III Tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT cũng không làm hạn chế trách nhiệm của Nhà thầu về năng lực hoạt động xây dựng và điều kiện hành nghề của nhân sự chủ chốt theo yêu cầu tại Mục này.

V. Các bản vẽ:

Đính kèm theo E-HSMT: **Thuyết minh và Hồ sơ thiết kế.**